

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 159 /2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Hoàng Văn Tấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Thử – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST - HS ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST – HS ngày 17/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: : thôn 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1966 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Chồng: Hoàng Văn S, sinh năm 1987 và 03 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự; Nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại :

1. Nguyễn Thị H – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Ng, sinh năm 1991, trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, trú tại: thôn R, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Fuhong- Khu Công nghiệp Đình Trám, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc tại đây, Ng và chị H được Công ty bố trí cho ở tại phòng số 210, Tòa nhà C04, ký túc xá Công ty TNHH Fuhong.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, Ng từ Công ty Hồng Hải về phòng số 210 ký túc xá của mình để lấy đồ đạc và vệ sinh cá nhân. Khi về phòng, Ng phát hiện thấy tại giường ngủ của chị H có một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H rơi ra khỏi chiếc túi xách màu vàng có dây quai đeo màu đen của chị H. Lúc này, Ng quan sát thấy trong phòng không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị H để chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý định, Ng đi đến vị trí để túi xách của chị H, mở túi kiểm tra thì thấy bên trong còn có 05 tờ tiền cùng mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) khác. Ng lấy hết số tiền, gồm: 06 tờ tiền 500.000 đồng, tổng số là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và 01 chiếc thẻ ATM của chị H. Số tiền trộm cắp được, Ng sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/5/2020, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên về việc bị mất trộm số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc thẻ ATM. Cùng ngày 06/5/2020, Bùi Thị Ng đã trả lại cho chị H chiếc thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H và đến đầu thú tại Đồn Công an Q về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 chiếc túi xách màu vàng, trên in chữ BTS màu đen, dây đeo màu đen.

Ngày 07/5/2020, Bùi Thị Ng đã nhờ bạn là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang mang số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến bồi thường cho chị H. Ngày 08/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc túi xách đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Chị H không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Thị Ng.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Bùi Thị Ng ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo

nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Bùi Thị Ng đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng và 01

thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H của chị Nguyễn Thị H và chi tiêu cá nhân hết.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Thị Ng đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H lén lút trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng và 01 thẻ ATM. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ng 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị Nguyệt.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

